TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐĂK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 26/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và ông Dương Kim Vy.
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đăk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Văn Đ; sinh năm: 1997 tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn N, sinh năm 1970 và con bà Hà Thị C, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2017; có mặt.

2. Họ và tên: Vi Văn T; sinh năm: 1998 tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn N, sinh năm 1970 và con bà Hà Thị C, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Q; sinh năm: 1996 tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và con bà Bùi Thị L, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Thành S, sinh ngày 24/3/2001;
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Hà Thị M, sinh năm 1955.
Đồng trú tại: Thôn 3, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông (Có mặt)
- *Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
1. Ông Nguyễn Văn T.
Trú tại: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông (Có mặt)
2. Ông Vi Văn N và bà Hà Thị C.
Đồng trú tại: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông (Có mặt)
3. Bà Lục Thị T.
Trú tại: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông (Có mặt)
- *Người làm chứng:*
1. Chị Hà Thị T, sinh ngày 03/01/2002.

Trú tại: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông (Có mặt)
2. Anh Bùi Văn C, sinh ngày 02/4/2001.
Trú tại: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông (Có mặt)
3. Anh Vi Văn Đ1, sinh ngày 27/6/2001.
Trú tại: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt)
4. Anh Bùi Đình T, sinh năm 1999;
Trú tại: Thôn 3, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt)
5. Ông Vi Văn V, sinh năm 1971;
Trú tại: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt)
6. Ông Hà Văn T, sinh năm 1966;
Trú tại: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/02/2017, Bùi Đình T điều khiển xe mô tô chở Hoàng Thành S (sinh ngày 24/3/2001) đi từ xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông đến nhà Hà Thị T ở thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông chơi. Khi cả hai đi đến đoạn đường trước Đồn Công an E thì gặp Hà Thị T; Bùi Đình T chở Hà Thị T và Hoàng Thành S đi xuống thủy điện Sêrôpốc 4 chơi. Lúc đó, Đỗ Ngọc T cùng Vi Văn T, Vi Văn Đ, Vi Văn Đ1 (sinh ngày 27/6/2001, trú tại: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông) đang ở khu vực bồn nước trước Đồn Công an E nhìn thấy Bùi Đình T chở Hà Thị T và Hoàng Thành S. Đỗ Ngọc T đem lòng ghen ghét vì trước đó Hà Thị T là bạn gái của Đỗ Ngọc T; Đỗ Ngọc T rủ Vi Văn T, Vi Văn Đ, Vi Văn Đ1, Nguyễn Văn Q và Bùi Văn C (sinh ngày 02/4/2001, trú tại: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông) lên ngã ba Đồn Công an E cũ chờ Đỗ Ngọc T. Một lúc sau, tại Đồn Công an E cũ, Vi Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H1 - 3715 đến, Bùi Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F8 - 2681 chở Nguyễn Văn Q đến, Vi Văn Đ1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48H2 - 6313 đến, còn Vi Văn T đi bộ đến. Đỗ Ngọc T cầm 01 thanh kiếm đến và nói Nguyễn Văn Q, Vi Văn Đ1 đi lấy hung khí. Nguyễn Văn Q và Vi Văn Đ1 về chòi rẫy nhà ông Lê Văn L ở thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông lấy 03 thanh kiếm lên đưa cho Nguyễn Văn Q, Vi Văn Đ1 và Bùi Văn C mỗi người cầm 01 kiếm; Vi Văn T về nhà Vi Văn Đ1 lấy 01 thanh kim loại cầm lên. Khi Vi Văn Đ, Vi Văn T, Bùi Văn C, Vi Văn Đ1, Nguyễn Văn Q đều cầm hung khí đến ngã ba Đồn Công an xã E cũ gặp Đỗ Ngọc T thì Đỗ Ngọc T nói *"Bọn mày theo tao xuống Cồn dầu chặn đánh hai bọn kia"* thì tất cả đều đồng ý theo Đỗ Ngọc T đi đánh nhau (bút lục 98, 121, 131, 137). Sau đó, Đỗ Ngọc T dẫn cả nhóm đến ngã ba Đồng Phú để đợi đánh Hoàng Thành S và Bùi Đình T. Đỗ Ngọc T giao nhiệm vụ cho Vi Văn Đ, Vi Văn T, Bùi Văn C, Vi Văn Đ1 đứng ở ngã ba đầu đường đi Cồn dầu, khi nào thấy xe máy của Hoàng Thành S, Bùi Đình T đến thì báo cho Đỗ Ngọc T biết, còn Đỗ Ngọc T do say rượu nên vào vườn cao su gần đó nôn ói. Khi xe của Bùi Đình T và Hoàng Thành S đến ngã ba Đồng Phú thì Vi Văn Đ1 phát hiện và hô lên "*Anh T ơi ! bọn con T kìa"* cùng lúc đó Vi Văn Đ, Vi Văn T, Bùi Văn C, Nguyễn Văn Q cũng hô lên để báo cho Đỗ Ngọc T biết. Bùi Đình T điều khiển xe máy chạy về hướng thôn N, lúc này Đỗ Ngọc T chạy ra chặn giữa đường, mặt Đỗ Ngọc T đối diện với xe máy của Bùi Đình T, hai tay giang ra hai bên, đồng thời tay phải của Đỗ Ngọc T kẹp thanh kiếm dọc theo cánh tay, Bùi Đình T điều khiển xe máy lách về bên phải của Đỗ Ngọc T, thì Đỗ Ngọc T vung kiếm chém một phát xéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái

trúng vào khủy tay phải của Hoàng Thành S, làm S bị thương, Bùi Đình T điều khiển xe máy tiếp tục chạy về hướng Thôn N, cả nhóm của Đỗ Ngọc T truy đuổi theo nhưng không được. Bùi Đình T đưa Hoàng Thành S đến Trạm y tế xã E băng bó vết thương, sau đó Hoàng Thành S được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đăk Lăk điều trị.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- 01 thanh kiếm dài 60cm, cán bằng nhựa màu đen dài 4cm, lưỡi kiếm là kim loại màu trắng, bản dẹt kích thước 56 x 3,5 cm, phần tiếp giáp giữa cán và lưỡi kiếm được quấn bằng dây cao su màu đen (*do Vi Văn Đ1 tự nguyện giao nộp cho Đồn Công an E).*

- 01 thanh kiếm bằng kim loại màu trắng dài 67cm, cán bằng kim loại hình trụ tròn, đường kính 2cm, dài 20cm, lưỡi kiếm bản dẹt kích thước 47 x 4cm *(do Vi Văn Đ tự nguyện giao nộp cho Đồn Công an E).*

- 01 thanh kim loại màu trắng hình trụ tròn được cấu tạo bởi 02 đoạn, có thể kéo ra và thụt vào được, có tổng chiều dài 49,5cm. Phần thứ nhất dài 25,5cm, đường kính 2,5cm. Phần thứ 2 dài 24cm gồm 02 đoạn, một đoạn dài 16,5cm, đường kính 0,6cm liên kết với một đoạn dài 7,5cm, đường kính 1,2cm bằng ren xoắn *(do Vi Văn T tự nguyện giao nộp cho Đồn Công an E).*

- 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 63cm, cán dài 20cm được làm bằng hộp kẽm 2cm x 4cm, lưỡi kiếm màu vàng rỉ sét kích thước 23 cm x 4 cm, đầu lưỡi kiếm được vát nhọn *(do Công an xã E truy tìm được).*

- 01 thanh kiếm dài 58cm làm bằng kim loại, cán kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 2,5cm, lưỡi kiếm dẹt dài 45cm x 4cm, đầu lưỡi kiếm được cắt vát nhọn *(do Nguyễn Văn Q tự nguyện giao nộp cho Đồn Công an E).*

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chứng minh được thanh kiếm mà Nguyễn Văn Q tự nguyện giao nộp cho Công an là kiếm của Q tự chế; thanh kim loại Vi Văn T tự nguyện giao nộp cho Công an là của T; thanh kiếm dài 60 cm, cán nhựa màu đen dài 4cm, lưỡi kiếm là kim loại màu trắng, bản dẹt kích thước 56cm x 3,5cm là kiếm của Vi Văn Đ1; thanh kiếm dài 67cm, cán bằng kim loại hình trụ đường kính 2cm, dài 20cm, lưỡi kiếm bản dẹt kích thước 47cm x 4cm là kiếm mà Đỗ Ngọc T đã dùng chém Hoàng Thành S gây thương tích.

Đối với các phương tiện xe mô tô biển kiểm soát số 48H8-2681; 47H1-3715; 48H2- 6313 mà Bùi Văn C, Vi Văn Đ, Vi Văn Đ1 sử dụng đi đánh nhau trong vụ án này là xe của các ông Nguyễn Văn T, Hà Văn T và bà Lục Thị T. Ông Nguyễn Văn T cho Bùi Văn C mượn xe, ông Hà Văn T cho Vi Văn Đ mượn xe và bà Lục Thị T cho Vi Văn Đ mượn xe để làm phương tiện đi lại, chứ không biết các đối tượng này dùng đi gây thương tích cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 742/PY-TgT ngày 06/6/2017 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Đăk Lăk kết luận: Hoàng Thành S bị vết thương cẳng tay phải đứt gân cơ duỗi chung các ngón với tỷ lệ thương tích 12% sức khỏe, tạm thời trong 12 tháng; vết thương do vật sắc bén gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đăk Lăk.

Bản cáo trạng số 02/CTr-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Vi Văn Đ, Vi Văn T và Nguyễn Văn Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì hành vi phạm tội của Vi Văn Đ, Vi Văn T và Nguyễn Văn Q được xử lý theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Vi Văn Đ, Vi Văn T và Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Vi Văn Đ, Vi Văn T và Nguyễn Văn Q như bản cáo trạng số 02/CTr-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2017: Truy tố các bị cáo Vi Văn Đ, Vi Văn T và Nguyễn Văn Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, được hướng dẫn xử lý theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn Đ, Vi Văn T và Nguyễn Văn Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vi Văn Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thanh kiếm dài 60cm, cán bằng nhựa màu đen dài 4cm, lưỡi kiếm là kim loại màu trắng, bản dẹt kích thước 56 x 3,5 cm, phần tiếp giáp giữa cán và lưỡi kiếm được quấn bằng dây cao su màu đen.

+ 01 thanh kim loại màu trắng hình trụ tròn được cấu tạo bởi 02 đoạn, có thể kéo ra và thụt vào được có tổng chiều dài 49,5cm. Phần thứ nhất dài 25,5cm, đường kính 2,5cm. Phần thứ 2 dài 24cm gồm 02 đoạn, một đoạn dài 16,5cm, đường kính 0,6cm liên kết với một đoạn dài 7,5cm, đường kính 1,2cm bằng ren xoắn.

+ 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 63cm, cán dài 20cm được làm bằng hộp kẽm 2cm x 4cm, lưỡi kiếm màu vàng rỉ sét kích thước 23 cm x 4 cm, đầu lưỡi kiếm được vát nhọn.

+ 01 thanh kiếm dài 58cm làm bằng kim loại, cán kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 2,5cm, lưỡi kiếm dẹt dài 45cm x 4cm, đầu lưỡi kiếm được cắt vát nhọn.

- Tiếp tục tạm giữ 01 thanh kiếm bằng kim loại màu trắng dài 67cm, cán bằng kim loại hình trụ tròn, đường kính 2cm, dài 20cm, lưỡi kiếm bản dẹt kích thước 47 x 4cm để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án đối với hành vi của Đỗ Ngọc T.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận bố, mẹ của các bị cáo Vi Văn Đ và Vi Văn T là ông Vi Văn N và bà Hà Thị C đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại anh Hoàng Thành S, người đại diện cho anh S là bà Hà Thị M số tiền 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng); ông Nguyễn Văn T đại diện cho bị cáo Nguyễn Văn Q và đối tượng Bùi Văn C đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại anh Hoàng Thành S, người đại diện cho anh S là bà Hà Thị M số tiền 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng); bà Lục Thị T đại diện cho đối tượng Vi Văn Đ1 bồi thường cho anh Hoàng Thành S, người đại diện cho anh S là bà Hà Thị M số tiền 2.000.000 đồng. Anh Hoàng Thành S, người đại diện bà Hà Thị M đồng ý với phần bồi thường và làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Vi Văn Đ, Vi Văn T, Nguyễn Văn Q và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Các bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Khoảng 20 giờ ngày 11/02/2017 tại ngã ba Đồng Phú thuộc Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Đỗ Ngọc T, Vi Văn Đ, Vi Văn T và Nguyễn Văn Q đã có hành vi vô cớ dùng kiếm chém, gây thương tích cho anh Hoàng Thành S với tỷ lệ thương tích 12% sức khỏe.

Lời khai của các bị cáo Vi Văn Đ, Vi Văn T và Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện VKS đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Vi Văn Đ, Vi Văn T và Nguyễn Văn Q phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, được hướng dẫn xử lý theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm…

d) Đối với trẻ em…

i) Có tính chất côn đồ…

……..

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

……..

Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm…

c)Đối với người dưới 16 tuổi…

i) Có tinh chất côn đồ;

……..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 nên HĐXX xét thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Vi Văn Đ, Vi Văn T và Nguyễn Văn Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, được hướng dẫn xử lý theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, các bị cáo đã nghe theo lời xúi giục, rủ rê, lôi kéo đánh nhau của đối tượng Đỗ Ngọc T; chủ động chuẩn bị hung khí nguy hiểm là kiếm để chặn đường đánh anh Hoàng Thành S, mặc dù anh S không có mâu thuẫn gì với các bị cáo và anh S cũng chưa đủ 16 tuổi. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lẽ ra các bị cáo phải thấy được rằng quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Bất kỳ một hành vi xâm phạm trái pháp luật nào cũng đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi giúp sức cho đối tượng Đỗ Ngọc T gây thương tích làm ảnh hưởng đến tinh thần và sức khỏe của người bị hại. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật và cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Mức độ phạm tội của các bị cáo khác nhau nên khi xem xét hình phạt sao cho tương xứng với mức độ và hành vi của từng bị cáo. Như thế mới đủ tính giáo dục, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội và bảo đảm được sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật Nhà nước.

Bị cáo Vi Văn Đ là người tích cực chuẩn bị hung khí, chủ động báo hiệu cho đối tượng Đỗ Ngọc T biết anh Hoàng Thành S đi gần đến để chặn đánh. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình điều tra. Vì vậy phải áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo nghiêm khắc hơn các bị cáo Vi Văn T và Nguyễn Văn Q.

Đối với hành vi của bị cáo Vi Văn T và Nguyễn Văn Q thực hiện với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực, chuẩn bị hung khí cho việc phạm tội. Do đó, cũng phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tham gia thực hiện tội phạm chỉ mang tính chất đồng phạm giúp sức cho Đỗ Ngọc T, không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại. Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo không có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo Vi Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Q đã ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 32.000.000 đồng, người bị hại đồng ý và làm đơn bãi nại cho các bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Vi Văn T và Nguyễn Văn Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử cũng đã xem xét khi quyết định mức hình phạt, xét thấy không cần cách ly các bị cáo Vi Văn T và Nguyễn Văn Q ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật và Nhà nước.

Trong vụ án này, còn có đối tượng Đỗ Ngọc T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Vi Văn Đ, Vi Văn T, Nguyễn Văn Q và các đối tượng Bùi Văn C, Vi Văn Đ1 cùng nhau gây thương tích cho Hoàng Thành S. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã khởi tố bị can đối với Đỗ Ngọc T, nhưng trong quá trình điều tra vụ án, đối tượng Đỗ Ngọc T bỏ trốn khỏi địa phương, hiện không xác định được nơi ở của Đỗ Ngọc T. Ngày 16/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định tách vụ án, tách hành vi của Đỗ Ngọc T ra và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Đỗ Ngọc T, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Bùi Văn C và Vi Văn Đ1 đã cấu thành tội cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm. Nhưng cho đến ngày phạm tội 11/02/2017 cả C và Đ1 đều chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C và Đ1. Ngày 28/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn C và Vi Văn Đ1 dưới hình thức cảnh cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thanh kiếm dài 60cm, cán bằng nhựa màu đen dài 4cm, lưỡi kiếm là kim loại màu trắng, bản dẹt kích thước 56 x 3,5 cm, phần tiếp giáp giữa cán và lưỡi kiếm được quấn bằng dây cao su màu đen.

+ 01 thanh kim loại màu trắng hình trụ tròn được cấu tạo bởi 02 đoạn, có thể kéo ra và thụt vào được có tổng chiều dài 49,5cm. Phần thứ nhất dài 25,5cm, đường

kính 2,5cm. Phần thứ 2 dài 24cm gồm 02 đoạn, một đoạn dài 16,5cm, đường kính 0,6cm liên kết với một đoạn dài 7,5cm, đường kính 1,2cm bằng ren xoắn.

+ 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 63cm, cán dài 20cm được làm bằng hộp kẽm 2cm x 4cm, lưỡi kiếm màu vàng rỉ sét kích thước 23 cm x 4 cm, đầu lưỡi kiếm được vát nhọn.

+ 01 thanh kiếm dài 58cm làm bằng kim loại, cán kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 2,5cm, lưỡi kiếm dẹt dài 45cm x 4cm, đầu lưỡi kiếm được cắt vát nhọn.

- Tiếp tục tạm giữ 01 thanh kiếm bằng kim loại màu trắng dài 67cm, cán bằng kim loại hình trụ tròn, đường kính 2cm, dài 20cm, lưỡi kiếm bản dẹt kích thước 47 x 4cm (là thanh kiếm mà Đỗ Ngọc T đã dùng để gây án) đang lưu giữ tại cơ quan Công an huyện C để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án sau khi bắt được đối tượng Đỗ Ngọc T.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận bố, mẹ của các bị cáo Vi Văn Đ và Vi Văn T là ông Vi Văn N và bà Hà Thị C đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại anh Hoàng Thành S, người đại diện cho anh S là bà Hà Thị M số tiền 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng); ông Nguyễn Văn T đại diện cho bị cáo Nguyễn Văn Q và đối tượng Bùi Văn C đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại anh Hoàng Thành S, người đại diện cho anh Slà bà Hà Thị M số tiền 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng); bà Lục Thị T đại diện cho đối tượng Vi Văn Đ1 bồi thường cho anh Hoàng Thành S, người đại diện cho anh S là bà Hà Thị M số tiền 2.000.000 đồng. Anh Hoàng Thành S, người đại diện bà Hà Thị M đồng ý với phần bồi thường và làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Vi Văn Đ, Vi Văn T, Nguyễn Văn Q và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét những chứng cứ buộc tội các bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Vi Văn Đ, Vi Văn T và Nguyễn Văn Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, được hướng dẫn xử lý theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa XIV ngày 20/6/2017; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (01/9/2017).

Căn cứ khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, được hướng dẫn xử lý theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa XIV ngày 20/6/2017; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vi Văn T và Nguyễn Văn Q cho UBND xã E giám sát, giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thanh kiếm dài 60cm, cán bằng nhựa màu đen dài 4cm, lưỡi kiếm là kim loại màu trắng, bản dẹt kích thước 56 x 3,5 cm, phần tiếp giáp giữa cán và lưỡi kiếm được quấn bằng dây cao su màu đen.

+ 01 thanh kim loại màu trắng hình trụ tròn được cấu tạo bởi 02 đoạn, có thể kéo ra và thụt vào được có tổng chiều dài 49,5cm. Phần thứ nhất dài 25,5cm, đường kính 2,5cm. Phần thứ 2 dài 24cm gồm 02 đoạn, một đoạn dài 16,5cm, đường kính 0,6cm liên kết với một đoạn dài 7,5cm, đường kính 1,2cm bằng ren xoắn.

+ 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 63cm, cán dài 20cm được làm bằng hộp kẽm 2cm x 4cm, lưỡi kiếm màu vàng rỉ sét kích thước 23 cm x 4 cm, đầu lưỡi kiếm được vát nhọn.

+ 01 thanh kiếm dài 58cm làm bằng kim loại, cán kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 2,5cm, lưỡi kiếm dẹt dài 45cm x 4cm, đầu lưỡi kiếm được cắt vát nhọn.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện C với Chi cục Thi hành án huyện C ngày 26/01/2018)

- Tiếp tục tạm giữ 01 thanh kiếm bằng kim loại màu trắng dài 67cm, cán bằng kim loại hình trụ tròn, đường kính 2cm, dài 20cm, lưỡi kiếm bản dẹt kích thước 47 x 4cm (là thanh kiếm mà Đỗ Ngọc T đã dùng để gây án) đang lưu giữ tại cơ quan Công an huyện C để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án sau khi bắt được đối tượng Đỗ Ngọc T.

(Đặc điểm vật chứng như trong Phiếu nhập kho vật chứng của Cơ quan Công an huyện C ngày 03/7/2017)

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận bố, mẹ của các bị cáo Vi Văn Đ và Vi Văn T là ông Vi Văn N và bà Hà Thị C đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại anh Hoàng Thành S, người đại diện cho anh S là bà Hà Thị M số tiền 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng); ông Nguyễn Văn T đại diện cho bị cáo Nguyễn Văn Q và đối tượng Bùi Văn C đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại anh Hoàng Thành S, người đại diện cho anh S là bà Hà Thị M số tiền 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng); bà Lục Thị T đại diện cho đối tượng Vi Văn Đ1 bồi thường cho anh Hoàng Thành S, người đại diện cho anh S là bà Hà Thị M số tiền 2.000.000 đồng. Anh Hoàng Thành S, người đại diện bà Hà Thị M đồng ý với phần bồi thường và làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Vi Văn Đ, Vi Văn T, Nguyễn Văn Q và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vi Văn Đ,9

Vi Văn T và Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

BÙI DANH ĐẠI